

Điều 37 Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận: “Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”. Từ ghi nhận quan trọng nêu trên, ngày 9/6/2000, Quốc hội khóa X đã thông qua Luật Khoa học và Công nghệ (Luật số 21/2000/QH10).

Luật gia **VŨ XUÂN TIỀN**

Chủ tịch Hội đồng thành viên
Công ty tư vấn VFAM Việt Nam

LUẬT KH&CN - 12 NĂM ĐI VÀO CUỘC SỐNG

12 năm qua, Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã góp phần to lớn trong sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đó là thực tế không thể phủ nhận. Tuy nhiên, cho đến nay, Luật KH&CN năm 2000 đã bộc lộ những hạn chế.

Trước hết, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động KH&CN đã bộc lộ một số yếu kém: công tác tổ chức, quản lý nhà nước về KH&CN đổi mới chậm; tổng đầu tư xã hội, nhất là đầu tư từ doanh nghiệp cho KH&CN còn thấp, sử dụng chưa hiệu quả; cơ chế tài chính cho KH&CN mang nặng tính hành chính, không phù hợp với đặc thù hoạt động sáng tạo. Nhìn chung, năng lực KH&CN quốc gia còn chưa tương xứng với vai trò là động lực then chốt và nền tảng cho quá trình phát triển đất nước. Vì vậy, yêu cầu được đặt ra trong giai đoạn tới là: Luật KH&CN phải tạo được nền tảng



Giàn khoan tự nâng 90m nước dầu tiên của Việt Nam thi công, lắp đặt được gần biển và hạ thủy thành công

Những điểm mới, tiến bộ của Luật Khoa học & Công nghệ (sửa đổi)

pháp lý nhằm giải quyết triệt để những bất cập, vướng mắc đang cản trở sự phát triển của KH&CN trong thời gian qua, để triển khai thực hiện ba nhiệm vụ then chốt mang tính đột phá trong hoạt động KH&CN là: tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động KH&CN; tăng cường đầu tư của toàn xã hội cho KH&CN, trước hết

là đầu tư vào hạ tầng KH&CN; xây dựng chính sách sử dụng, trọng dụng cán bộ KH&CN.

Thứ hai, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng tiếp tục khẳng định vai trò nền tảng của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh



thần của nhân dân. Đại hội Đảng toàn quốc khóa XI đã bổ sung Cương lĩnh, đề ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, trong đó đã xác định đường lối, chủ trương cơ bản để phát triển KH&CN phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ đó, Luật KH&CN với vị trí là đạo luật cơ bản về lĩnh vực KH&CN cần tiếp tục thể chế hóa những quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH&CN phục vụ mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững phù hợp với điều kiện trong nước và bối cảnh quốc tế hiện nay.

Thứ ba, Luật KH&CN năm 2000 được ban hành khi Việt Nam chưa phải là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chưa hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, chưa vượt qua ngưỡng của một nước kém phát triển và chưa có hệ thống luật pháp đồng bộ về KH&CN. Từ đó đến nay hệ thống văn bản pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện rất căn bản. Quốc hội đã ban

hành nhiều luật về các lĩnh vực KH&CN chuyên ngành. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương cũng ban hành nhiều văn bản liên quan đến hoạt động KH&CN. Vì vậy, Luật KH&CN năm 2000 đã bộc lộ một số bất cập về nội dung và hình thức văn bản. Nhiều quy định không còn phù hợp với thực tiễn và hệ thống pháp luật hiện hành; nhiều điều, khoản quy định còn chung chung, hiệu lực thực thi pháp luật thấp. Vì vậy, một yêu cầu khách quan và cấp bách là Luật KH&CN cần được sửa đổi, bổ sung để tạo ra sự thống nhất, đồng bộ của các văn bản pháp luật về KH&CN; bảo đảm tính phù hợp cả về nội dung, hình thức văn bản, được cập nhật để đáp ứng quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Thứ tư, những năm vừa qua, Việt Nam có điều kiện pháp lý để chủ động hội nhập với khu vực và thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế đã sâu và rộng hơn. Từ đó, Luật KH&CN phải đảm bảo sự phù hợp và tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết hoặc tham gia, khai thác có hiệu quả những cơ hội để tăng nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng KH&CN; nâng cao vị thế quốc tế về KH&CN của Việt Nam, thu hẹp khoảng cách phát triển với thế giới.

Những phân tích trên cũng là đòi hỏi khách quan và cấp bách đối với việc sửa đổi một cách cơ bản Luật KH&CN năm 2000.

NHỮNG ĐIỂM MỚI, TIẾN BỘ CỦA LUẬT KH&CN (SỬA ĐỔI)

Ngày 18/6/2013, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Luật KH&CN (sửa đổi) và Luật này sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014. So với Luật KH&CN năm 2000, Luật KH&CN (sửa đổi) có nhiều điểm mới, tiến bộ hơn. Những điểm mới, tiến bộ có vị trí quan trọng gồm:

Thứ nhất, Luật KH&CN (sửa đổi) đã bổ sung nhiều điều khoản mới, chế định những vấn đề đã và đang phát sinh trong thực tế. Chẳng hạn, Điều 6 được bổ sung để quy định rõ ràng hơn về chính sách của Nhà nước về phát

triển KH&CN; điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN cũng được quy định rõ hơn tại Điều 11, trong đó, bổ sung có ý nghĩa lớn là quy định về thành lập tổ chức KH&CN có vốn nước ngoài; việc đánh giá, xếp hạng các tổ chức KH&CN được quy định tại mục 2 Chương II từ Điều 16 đến Điều 18; quyền sở hữu, quyền tác giả đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được quy định tại mục 5 Chương II từ Điều 41 đến Điều 43...

Thứ hai, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN là vấn đề có nhiều bất hợp lý trong những năm vừa qua, là nguyên nhân dẫn đến hiệu quả thấp, thậm chí là lãng phí vốn đầu tư cho KH&CN. Luật KH&CN (sửa đổi) đã quy định về vấn đề này rõ ràng hơn tại Điều 37 như sau: "1. Nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, khi kết thúc phải được đánh giá nghiệm thu khách quan, chính xác thông qua Hội đồng KH&CN chuyên ngành. Người giao nhiệm vụ KH&CN theo thẩm quyền quyết định nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Trong trường hợp cần thiết, người giao nhiệm vụ KH&CN có quyền lấy thêm ý kiến tư vấn của tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định nghiệm thu. 2. Nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự tổ chức đánh giá, nghiệm thu. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có khả năng tự tổ chức đánh giá, nghiệm thu thì có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN địa phương xem xét đánh giá, nghiệm thu. 3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước có ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khoẻ con người phải được cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN có thẩm quyền thẩm định".

Về Hội đồng KH&CN chuyên ngành, Luật KH&CN (sửa đổi) quy định: "1. Người giao nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm thành lập Hội đồng KH&CN chuyên ngành hoặc thuê tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập để đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. 2. Thành phần

Hội đồng KH&CN chuyên ngành bao gồm nhà khoa học, đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng, cơ quan, tổ chức đặt hàng, nhà quản lý, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ. 3. Tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập phải có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ. 4. Hội đồng KH&CN chuyên ngành, tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập tiến hành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mục đích, yêu cầu, nội dung, kết quả, tiến độ ghi trong hợp đồng đã được ký kết và chịu trách nhiệm trước người giao nhiệm vụ KH&CN. 5. Hội đồng KH&CN chuyên ngành, tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình”.

Những quy định trên là cơ sở pháp lý quan trọng để kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN được đánh giá khách quan, minh bạch hơn, ngăn chặn tình trạng lãng phí trong sử dụng tiền của ngân sách nhà nước để

chi tiêu với danh nghĩa nghiên cứu khoa học!

Thứ ba, một trong những quy định được đánh giá là có tính đột phá trong Luật KH&CN (sửa đổi) là quy định về phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Điều 43 Luật KH&CN (sửa đổi) quy định: “Lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được chia cho tác giả tối thiểu 30%; phần còn lại được phân chia giữa chủ sở hữu, cơ quan chủ trì, người môi giới theo quy định của Chính phủ”. Nội dung này được coi là bước “đột phá” là do hiện nay, hiệu quả của việc sử dụng các nghiên cứu khoa học bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoàn toàn là của Nhà

nước, không có tác động khuyến khích đối với tác giả. Vì vậy, người làm công tác khoa học thiếu động lực để hoàn thành thật tốt nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, những ưu đãi trong việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã được Luật KH&CN (sửa đổi) quy định đầy đủ, rõ ràng hơn với nhiều nội dung mới. Điều 23 Luật KH&CN (sửa đổi) quy định: “1. Người được bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ được hưởng ưu đãi sau đây: a) Được xếp vào vị trí việc làm và hưởng mức lương, phụ cấp phù hợp với chuyên môn và năng lực trong tổ chức KH&CN công lập; b) Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định tại Điều 64 của Luật này; c) Được trang bị phương tiện và tạo điều kiện làm việc thuận lợi cao hơn mức quy định cho cán bộ, công chức nhà nước và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN được giao; d) Được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro gây



Lắp đặt Ro to tổ máy số 2 tại Thủy điện Sơn La



Nghiên cứu khoa học công nghệ của sinh viên Trường ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

ra cho Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học". Đặc biệt, với nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng, nhà khoa học trẻ tài năng ngoài ưu đãi quy định tại khoản 1 nêu trên, còn được hưởng các ưu đãi bổ sung quan trọng khác. Chẳng hạn, với nhà khoa học trẻ tài năng ngoài việc được hưởng ưu đãi quy định tại khoản 1 còn được: a) Ưu tiên xét cấp học bổng để nâng cao trình độ ở trong nước, ngoài nước; b) Được thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của nhóm này; c) Được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN tiềm năng và được ưu tiên chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN khác; d) Được hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Ngoài ưu đãi cho cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tổ chức, doanh nghiệp KH&CN được ưu đãi về chính sách thuế và tín dụng không thấp hơn so với những quy định hiện hành.

Thứ năm, Điều 52 Luật KH&CN (sửa đổi) quy định về áp dụng khoản chi đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khoản 1 Điều 52 quy định: "a) Khoản chi được áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mục tiêu, nội dung, yêu cầu về sản phẩm nghiên cứu và dự toán kinh phí". Khoản 2 Điều 52 quy định: "2. Trong trường hợp cần thiết, Nhà nước mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo thỏa thuận với tổ chức, cá nhân".

Việc áp dụng khoản chi đối với nhiệm vụ KH&CN như trên đã tháo gỡ khó khăn rất lớn về cơ chế tài chính trong việc tổ chức thực hiện

các đề tài nghiên cứu khoa học. Các nhà khoa học sẽ không phải dành thời gian quá nhiều vào việc tập hợp, biến hoá chứng từ để thanh toán các khoản chi thực sự cần thiết cho đề tài nghiên cứu như hiện nay. Việc Nhà nước mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo thỏa thuận là một bước tiến mới, tạo điều kiện để kích hoạt thị trường về KH&CN.

Có thể còn nêu ra nhiều điểm mới, tiến bộ của Luật KH&CN (sửa đổi). Song, những điểm nêu trên là cơ bản, chứng minh rằng, Luật KH&CN (sửa đổi) đã được nghiên cứu khá công phu, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cuộc sống trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc và toàn diện.

ĐỂ LUẬT ĐI VÀO CUỘC SỐNG

Luật KH&CN (sửa đổi) có nhiều điểm mới, tiến bộ như trình bày trên. Song, trong điều kiện ở nước ta hiện nay, để Luật đi vào cuộc sống, một văn bản Luật có chất lượng tốt chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ rất quan trọng là việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật một cách kịp thời, cụ thể, khách quan. Luật KH&CN (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014. Thời gian còn lại không nhiều. Do đó, cần khẩn trương nghiên cứu, soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; Thông tư của các bộ trong đó, quan trọng hơn cả là Thông tư của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hướng dẫn thực hiện những nội dung có liên quan. Các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành kịp thời là rất quan trọng để Luật không bị "treo". Song, quan trọng hơn là, văn bản hướng dẫn phải tôn trọng tư tưởng chỉ đạo, những nguyên tắc được quy định trong Luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Mọi biến tướng, dù là nhỏ nhất, tinh vi nhất nhằm tạo thêm quyền lực cho cơ quan quản lý, gây khó khăn cho đối tượng thực hiện đều làm triệt tiêu tác động tích cực của Luật ở những mức độ khác nhau cần phải được loại bỏ ❖